

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày 07 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2019/TLST - HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Xuân T, sinh năm 1997 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân C và bà Nguyễn Thị D; tiền án: Không, tiền sự: Không. Về nhân thân: Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt Lê Xuân T 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 10/2016/HSST ngày 29/01/2016. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giam Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương từ ngày 02/8/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị D, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Võ Ngọc Tr, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn P. **Có mặt.**
2. Ông Lê Trọng Th. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/7/2019, Lê Trọng Th điều khiển xe mô tô biển số 61F1-xxxx chở Lê Xuân T đến nhà anh Võ Ngọc Tr tại Ấp B, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để uống rượu với anh Tr và Võ Văn P (Đeo). Sau khi uống hết rượu, anh Tr đi vào phòng ngủ trong nhà lấy tiền đi mua rượu nhưng Nguyễn Thị D (vợ anh Tr) đã khóa tủ đi chơi. Anh Tr quay ra mượn anh P 20.000 đồng đi mua rượu. Liên lúc này, Lê Xuân T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình anh Võ Ngọc Tr để tiêu xài cá nhân. T nói với anh Lê Trọng Th và Võ Văn P là đi vệ sinh nhưng T không đi vệ sinh mà T lén lút đi vào phòng ngủ bên trái của nhà anh Tr, T nhìn thấy tủ có nhiều ngăn đã bị khóa nên T dùng tay phải giật mạnh ngăn tủ nhựa phía trên cùng bên trái làm bung khóa học tủ, T thấy 01 cái bóp da nữ màu đen bên trong có tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng), T lấy số tiền trên và 02 chiếc nhẫn kim loại bằng vàng bỏ vào túi quần rồi đi xuống nhà vệ sinh, T lấy tiền ra xếp lại đồng thời bỏ 02 chiếc nhẫn vàng vào giữa xấp tiền, đem cất giấu sau lưng quần. Nguyễn Thị D về đến nhà phát hiện tài sản bị mất trộm nên cùng với anh Tr giữ T lại kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lê Xuân T cùng tang vật. Sau đó, anh Tr trình báo Công an xã T về việc T trộm cắp tài sản.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 23/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo xác định:

01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có khối lượng 1,8760 g, có giá 2.065.000 đồng (hai triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)

01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có khối lượng 1,8744 g, có giá 2.065.000 đồng (hai triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)

Vậy tổng giá trị tài sản đề nghị định giá theo Quyết định số 441 ngày 20/8/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo là 4.130.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo tạm giữ:

Số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng); 02 chiếc nhẫn kim loại bằng vàng. Ngày 02/8/2019 và ngày 29/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thị D số tiền 3.200.000 (Ba triệu hai trăm nghìn đồng); 02 chiếc nhẫn kim loại bằng vàng. Bà D đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm, Nguyễn Thị D xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Xuân T.

01 giấy chứng minh nhân số 272556093 mang tên Lê Xuân T cấp ngày 15/3/2019, 01 điện thoại di động hiệu Vell-Com, màu xanh. Đây là tài sản hợp pháp của Lê Xuân T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho T.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSPG ngày 06/9/2019 truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù và đề nghị xử lý về vật chứng: Trả lại 01 giấy chứng minh nhân số 272556093 mang tên Lê Xuân T cấp ngày 15/3/2019, 01 điện thoại di động hiệu Vell-Com, màu xanh cho Lê Xuân T.

Phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh, mức hình phạt và xử lý về vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Trong lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 30/7/2019, bị cáo Lê Xuân lên lút đi vào phòng ngủ của nhà bị hại lấy trộm 01 cái bóp da nữ màu đen bên trong có tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) và 02 chiếc nhẫn kim loại bằng vàng có giá trị 4.130.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 7.330.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của bị hại để trộm cắp tài sản của bị hại với tổng giá trị 7.330.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây ảnh hưởng đến tâm lý chung của người dân tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội. Do động cơ vụ lợi, lười lao động lại muốn hưởng thụ nên lợi dụng sự sơ hở của bị hại bị cáo lên lút trộm cắp tài sản. Như vậy, Cáo trạng 64/CT-VKSPG ngày 06/9/2019 truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Qua đó, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

01 giấy chứng minh nhân số 272556093 mang tên Lê Xuân T cấp ngày 15/3/2019, 01 điện thoại di động hiệu Vell-Com, màu xanh. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Xét ý kiến tranh luận của bị cáo, lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Lời nói sau cùng của bị cáo xin xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất vì bị cáo đã thấy ăn năn hối lỗi và vì mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2019.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Xuân T: 01 giấy chứng minh nhân số 272556093 mang tên Lê Xuân T do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/3/2019, 01 điện thoại di động hiệu Vell-Com, màu xanh lá cây (số imei 1: 865713020542371, số imei 2: 865713020542389, không kiểm tra bên trong máy).

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Xuân T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV 27);
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm